

Điều 6.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An, các Bộ trưởng: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Quốc phòng, Công nghiệp, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp Việt Nam, Giám đốc Công ty Liên doanh Khu công nghiệp Đức Hòa II và Thủ trưởng các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGÔ XUÂN LỘC

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 950-TTg ngày 11-11-1997 về việc thay thế Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống ma túy.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét nhu cầu cấp bách của công tác phòng, chống ma túy ở Việt Nam;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống ma túy,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Cử ông Phạm Gia Khiêm, Phó Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống ma túy thay ông Nguyễn Khánh.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3.- Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống ma túy, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, thành viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống ma túy và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 957/1997/QĐ-TTg ngày 11-11-1997 cải tiến một số thủ tục về xuất cảnh và giải quyết vấn đề người Việt Nam đã xuất cảnh nhưng không về nước đúng hạn.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Nhằm cải tiến thêm một bước về công tác xuất cảnh, tránh phiền hà cho dân và giải quyết dứt điểm tình trạng công dân Việt Nam, trong đó có cán bộ, công nhân, viên chức và quân nhân... hiện đang lưu trú, làm ăn bất hợp pháp tại nước ngoài, nhất là các nước thuộc Liên Xô (cũ) và Đông Âu;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.-

1. Công dân Việt Nam có nhu cầu xuất cảnh đi nước ngoài (không phân biệt đối tượng, mục đích xuất cảnh và nước đến), nếu có đủ thủ tục xuất

cảnh hợp lệ đều được xem xét cấp hộ chiếu theo các quy định hiện hành của Chính phủ.

Tùy theo mục đích của mỗi lần xuất cảnh, công dân chỉ được sử dụng một loại hộ chiếu thích hợp (theo một mã số cố định do cơ quan cấp hộ chiếu phát hành).

2. Công dân Việt Nam đã có hộ chiếu hợp lệ khi ra nước ngoài được miễn thị thực xuất cảnh và được qua lại các cửa khẩu quốc tế của Việt Nam.

Điều 2.-

1. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang... (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quan) chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý nhân sự, quản lý hộ chiếu của cán bộ, công nhân, viên chức, quân nhân thuộc biên chế, tổ chức của mình (kể cả người trong diện hợp đồng lao động dài hạn) khi cử hoặc bảo lãnh cho họ ra nước ngoài về việc công hoặc việc riêng.

2. Các lực lượng kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu chịu trách nhiệm không cho xuất cảnh và thu hồi hộ chiếu của những người thuộc đối tượng cấm xuất cảnh hoặc chưa được xuất cảnh ra nước ngoài; chuyển nộp kịp thời những hộ chiếu này về quản lý tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Nội vụ.

3. Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, thường xuyên hoặc định kỳ soát xét các đối tượng cấm xuất cảnh hoặc tạm thời chưa được xuất cảnh và thông báo kịp thời cho các lực lượng kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu.

Điều 3.- Cán bộ, công nhân, viên chức và quân nhân thuộc biên chế các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang đã xuất cảnh ra nước ngoài (không phân biệt mục đích và thời điểm xuất cảnh), nếu tự nguyện xin ở lại hoặc tự ý không về nước đúng hạn (thời hạn do cơ quan chủ quản ấn định tùy theo yêu cầu công tác của cơ quan và phải ghi vào văn bản cử hoặc xác nhận bảo lãnh cho đi nước ngoài) thì chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ở lại quá hạn, cơ quan chủ quản phải làm các thủ tục đưa ra khỏi biên chế và cắt các khoản quyền lợi ở trong nước (trừ những người đã được hưởng chế độ hưu trí). Nếu

người ở lại là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam thì cơ quan chủ quản có trách nhiệm báo cáo với Đảng ủy cùng cấp để có biện pháp xử lý về Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

Điều 4.- Người Việt Nam xuất cảnh đi nước ngoài không về nước đúng hạn, nếu muốn được bảo hộ quyền công dân Việt Nam thì phải đến khai báo tại Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (gần nơi cư trú của mình nhất). Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm ghi sổ đăng ký, gia hạn giấy tờ tùy thân (nếu có yêu cầu) và thông báo về nước cho Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ và cơ quan chủ quản biết (nếu là cán bộ, công nhân, viên chức, quân nhân).

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao quy định thủ tục gia hạn, cấp đổi giấy tờ tùy thân cho công dân theo nguyên tắc quản lý thống nhất, chặt chẽ, bảo đảm an ninh, trật tự và nhanh chóng, tạo thuận lợi cho công dân được cư trú, làm ăn hợp pháp ở nước sở tại.

Điều 5.- Cán bộ, nghiên cứu sinh, lưu học sinh, thực tập sinh... được cử đi tu nghiệp và nâng cao trình độ ở nước ngoài do Nhà nước bảo đảm chi phí hoặc được phía nước ngoài đài thọ theo Hiệp định, Thỏa thuận giữa nước ta với nước ngoài (trừ trường hợp các tổ chức nước ngoài cho đi đào tạo để về làm việc cho họ tại Việt Nam), nếu không về nước đúng hạn thì ngoài việc xử lý theo quy định tại các Điều 3, 4 của Quyết định này, còn phải bồi hoàn chi phí đào tạo cho Nhà nước.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mức tiền bồi hoàn, biện pháp thu hồi và hoàn trả, kể cả biện pháp bảo lãnh của thân nhân và ký quỹ của đương sự trước khi xuất cảnh (nếu thấy cần thiết).

Điều 6.- Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch

Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 967/1997/QĐ-TTg ngày 14-11-1997 về việc thành lập Vụ Pháp chế Tổng cục Địa chính.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 34-CP ngày 23-4-1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Địa chính và Nghị định số 94-CP ngày 6-9-1997 của Chính phủ về tổ chức pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Vụ Pháp chế trực thuộc Tổng cục Địa chính.

Nhiệm vụ tổ chức bộ máy của Vụ Pháp chế do Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính quy định.

Điều 2.- Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 968-TTg ngày 14-11-1997 về việc thay Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Học hàm nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 21-CP ngày 4-3-1995 về việc thành lập Hội đồng Học hàm nhà nước;

Xét đề nghị của Hội đồng Học hàm nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Bổ nhiệm ông Nguyễn Minh Hiền, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Học hàm nhà nước thay ông Trần Hồng Quân; ông Chu Hào, Thứ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Học hàm nhà nước thay ông Chu Tuấn Nhạ.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3.- Hội đồng Học hàm nhà nước, Thủ tướng các cơ quan liên quan và các ông Nguyễn Minh Hiền, Trần Hồng Quân, Chu Tuấn Nhạ, Chu Hào chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM